TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 8 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Cao Thế,
2. Ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2023; giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1999; địa chỉ: Đội 2, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X 3, xã X, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 08/6/2023, bản tự khai ngày 17/7/2023 nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu T trình bày: Chị và anh H trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Q vào ngày 21/12/2017. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình bố mẹ anh Hoàng tại thôn X 3, xã X, huyện Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên cãi vã nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị T xác định tình cảm giữa chị và anh H thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: Vợ chồng có con chung là Lê Đỗ Yến N, sinh ngày 25/7/2018 hiện con đang sống cùng anh H, nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con; về cấp dưỡng, chị T tạm thời không yêu cầu anh H phải cấp

dưỡng nuôi con cùng chị; về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Tòa án tống đạt hợp lệ. Song qua bản tự khai ngày 27/7/2023, anh H trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Thu T sau khi tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, vợ chồng hạnh phúc nhưng đến tháng 02/2023 thì sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mặc dù anh nhiều lần khuyên bảo và trực tiếp đến nhà ông bà ngoại để động viên cô T quay trở về để vợ chồng xây dựng gia đình cùng nuôi dạy con nhưng cô T không đồng ý, nay cô T làm đơn ly hôn thì Tòa án giải quyết theo pháp luật; về con chung: Vợ chồng có con chung Lê Đỗ Yến N, hiện đang sống với gia đình anh H từ khi cô T bỏ nhà đi cho đến nay, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con vì con đã sống ổn định với gia đình tôi từ nhỏ; về cấp dưỡng, anh H tạm thời không yêu cầu cô T phải cấp dưỡng nuôi vì anh đủ khả năng và điều kiện để nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do sức khỏe, cũng như công việc nên anh Lê Văn H không thể tham gia giải quyết vụ án nên làm đơn xin Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt một bên đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Đỗ Thị Thu T yêu cầu giải quyết ly hôn anh Lê Văn H có địa chỉ thôn X 3, xã X, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu T và anh Lê Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Q vào ngày 21/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ anh Hoàng tại thôn X 3, xã X, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không ai chịu nghe ai nên tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên chị T phải bỏ về sống nhờ bố mẹ chị; vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 02/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh H trình bày qua bản tự khai, anh không đồng ý ly hôn ảnh hưởng đến tương lai con; mặc dù anh đã nhiều lần động viên chị T quay lại để

vợ chồng xây dựng gia đình cùng nhau nuôi con nhưng cô T không đồng ý, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh Lê Văn H được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tống đạt hợp lệ nhưng anh H vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ anh H không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị T cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh H.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Chị T, anh H thống nhất thừa nhận có con chung là Lê Đỗ Yến N, sinh ngày 25/7/2018, hiện nay con đang sống cùng anh H; chị T, anh H đều có yêu cầu được nuôi con; xét thấy, anh H và chị T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc con là chính đáng, nhưng hiện nay con đã sống ổn định với gia đình anh H từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; nên Hội đồng xét xử cần xử giao con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con vì anh khả năng và đủ điều kiện nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành, là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thu T và anh Lê Văn H đều thống nhất, thừa nhận, vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thu T và anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Xử, giao con Lê Đỗ Yến N, sinh ngày 25/7/2018 cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0004102 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2023); bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Liên Thủy;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu